

DANH SÁCH LỚP 01DD18A1,C1

NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	GHI CHÚ
1	54212530006	Sùng Thị A	09/07/2007	01DD18A1	
2	54212510062	Cao Lê Thảo An	03/05/2010	01DD18C1	
3	54212510007	Nguyễn Thị Ngọc Châu	10/02/2010	01DD18C1	
4	54212510045	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12/10/2010	01DD18C1	
5	54212510061	Đỗ Đình Huy	14/06/2010	01DD18C1	
6	54212510011	Ngô Thị Thanh Huyền	29/03/2010	01DD18C1	
7	54212510056	Đặng Thị Mỹ Huyền	20/02/2008	01DD18C1	
8	54212510029	Nguyễn Võ Thư Kỳ	29/06/2010	01DD18C1	
9	54212510069	Nguyễn Lâm Gia Mỹ	29/07/2010	01DD18C1	
10	54212510054	Nguyễn Khánh Ngân	10/03/2010	01DD18C1	
11	54212510066	Nguyễn Thành Nghĩa	20/02/2010	01DD18C1	
12	54212510025	Phan Hoàng Khánh Ngọc	11/12/2010	01DD18C1	
13	54212510027	Lê Trần Phạm Nguyễn	13/06/2010	01DD18C1	
14	54212510033	Nguyễn Ngọc Ánh Nguyệt	28/01/2010	01DD18C1	
15	54212510022	Võ Kiều Oanh	24/11/2010	01DD18C1	
16	54212510065	Nguyễn Phi	09/11/2009	01DD18C1	
17	54212530002	Đỗ Trọng Phú	15/08/2003	01DD18A1	
18	54212510047	Huỳnh Duy Phú	19/11/2010	01DD18C1	
19	54212510024	Nguyễn Minh Phương	02/09/2010	01DD18C1	
20	54212510057	Nguyễn Đặng Thủy Tiên	03/10/2010	01DD18C1	
21	54212510035	Võ Kim Tuyền	30/09/2010	01DD18C1	
22	54212520015	Trần Thị Thanh Thảo	04/08/2007	01DD18A1	
23	54212510028	Huỳnh Quốc Thịnh	26/06/2010	01DD18C1	
24	54212510002	Nguyễn Minh Thông	10/11/1996	01DD18C1	
25	54212510026	Luân Nhã Thư	04/12/2010	01DD18C1	
26	54212510048	Nguyễn Thùy Trang	11/11/2008	01DD18C1	
27	54212510051	Lê Thị Huyền Trang	09/09/2010	01DD18C1	
28	54212510067	Lê Minh Trí	30/10/2009	01DD18C1	
29	54212510017	Trần Nguyễn Duy Uyên	31/10/2010	01DD18C1	
30	54212510018	Trần Nguyễn Phương Uyên	31/10/2010	01DD18C1	

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	GHI CHÚ
31	54212530005	Lê Vy	03/06/2000	01DD18A1	
32	54212510039	Nguyễn Võ Nhật Vy	08/08/2010	01DD18C1	
33	54212510042	Lê Thị Tường Vy	14/01/2010	01DD18C1	
34	54212510020	Đông Thị Như Ý	09/07/2000	01DD18C1	

Phòng Đào Tạo